

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS - ST

Ngày 29 – 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Vườn và bà Nguyễn Thị Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở **Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo**, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐT, thị trấn ĐT, huyện TD, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Ngh và bà Hà Thị X; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 02.

- Tại Bản án số 58/2017/HSST ngày 23/11/2017, Hoàng Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 10/9/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo chưa bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 12.000.000đ cho bị hại. Đến nay chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 40/2019/HSST ngày 16/8/2019, Hoàng Văn H bị TAND huyện TD xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/5/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Bản án số 78/2013/HSST ngày 22/11/2013, Hoàng Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 07/01/2014, bị can chấp hành xong án phí. Ngày 31/8/2015, chấp hành xong án phạt tù. Đến nay bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bị hại: Anh Lương An N, sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố SĐ, thị trấn ĐT, huyện TD, tỉnh VP (vắng mặt).

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Ngọc Gi, sinh năm 1995; trú tại: Thôn ĐX, xã XL, huyện LTh, tỉnh VP (vắng mặt).

- Anh Lưu Đình Ch, sinh năm 1970; trú tại: Thôn VN, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh VPh (vắng mặt).

- Ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1969; trú tại: Thôn ĐX, xã XL, huyện LTh, tỉnh VPh (vắng mặt).

* Những người làm chứng:

- Anh Đào Việt A, sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố SĐ, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VP (vắng mặt).

- Anh Dương Đức M, sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố ĐTh, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh (vắng mặt).

- Anh Hà Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố ÁĐ, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh (vắng mặt).

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố SĐ, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh (vắng mặt).

- Anh Tạ Văn Nh, sinh năm 1984; trú tại: Thôn PhTr, xã VTr, huyện LTh, tỉnh VPh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/9/2020, Hoàng Văn H và Đào Việt A đi bộ ra chơi ở cầu SĐ. Khi đi qua nhà ông Đào Minh Ch ở Tổ dân phố SĐ, thị trấn ĐĐ, thấy trong nhà đã đóng cửa, tắt điện, cửa cổng không khóa, nhìn thấy có chiếc xe mô tô Dream, màu nâu, không gắn Biển kiểm soát xe do anh Lương An N (anh N là con rể ông Ch) quản lý, sử dụng đang dựng ở sân, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên bán lấy tiền tiêu xài nên rủ Việt A cùng trộm cắp, Việt A đồng ý. Lúc này, Dương Đức M ở cùng tổ dân phố với H đi xe mô tô nhãn hiệu Danic, BKS 88K1-1229 đến, gặp H và Việt A, H rủ M cùng tham gia trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài, M đồng ý. H bảo Việt A và M ra đứng chờ ở khu vực nhà văn hóa tổ dân phố SĐ còn H trực tiếp vào lấy chiếc xe mô tô. Khi H dắt chiếc xe mô tô trộm cắp được ra đến gần nhà văn hóa, Việt A chạy đến phụ đẩy xe. H nói với Việt A và M đem chiếc xe trên đến nhà anh Lưu Đình Ch, sinh năm 1970 ở thôn Vĩnh Ninh, xã ĐTr, huyện TĐ (Ch là người quen từ trước với H) để bán, cả hai đồng ý. M đưa cho H chìa khóa xe mô tô của M để mở khóa điện, sau khi nổ được máy, H trả lại chìa khóa xe cho M rồi điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi đến nhà anh Ch. M chở Việt A bằng xe của M đi theo sau. Khi đi đến cách nhà anh Ch khoảng 200m, H dừng lại bảo Việt A, M đứng chờ rồi H 1 mình đi xe vào nhà anh Ch, nói với anh Ch đây là xe máy của

H do cần tiền nên muốn bán nhưng anh Ch không mua nên H hỏi vay anh Ch số tiền 2.500.000đ và để lại chiếc xe mô tô làm tin, anh Ch đồng ý. Số tiền có được từ việc cầm cố xe, H, Việt A và M cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 22/9/2020, anh Lương An N đến cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo trình báo vụ việc ngày 20/9/2020 anh bị mất chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên.

Tại kết luận số 626 ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tam Đảo, kết luận: 01 xe mô tô BKS 88H6-0105 nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu. Tài sản đã cũ, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số 256 ngày 13/10/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đối với xe mô tô các đối tượng trộm cắp, ngày 25/10/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận số 2750, kết luận: Số khung số máy chiếc xe mô tô gửi giám định không bị tẩy xóa, sửa chữa, qua giám định xác định số nguyên thủy là: Số khung: VTKDCG044TP000493, số máy 1P50FMG-3*10363067*.

Tiến hành xác minh đối với số khung, số máy trên, ngày 25/11/2020, phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Vĩnh Phúc trả lời: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm.

Đối với Đào Việt A và Dương Đức M đều có vai trò đồng phạm, giúp sức cho Hoàng Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó được lợi từ số tiền 2.500.000đ. Tuy nhiên, tài sản trộm cắp giá trị 1.500.000 đ (dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự). Về nhân thân các đối tượng: Việt A chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản; Đối với Dương Đức M tại Bản án số 58/2015/HSST ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt Mạnh 06 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2015 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (giá trị tài sản là 12.700.000), ngày 05/02/2016, Mạnh chấp hành xong hình phạt tù tháng 3/2016, Mạnh chấp hành xong các quyết định của bản án, đến nay đã được xóa án tích. Do vậy, lần vi phạm này của Việt A và M đều chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Việt A và M.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô có số khung: VTKDCG044TP000493, số máy 1P50FMG-3*10363067*. Quá trình điều tra xác định khoảng tháng 8/2018 anh Phạm Ngọc Gi, sinh năm 1995 ở thôn DX, xã XL, huyện LTh sử dụng chiếc xe trên do bố anh là ông Phạm Ngọc Th cho anh, đăng ký BKS 88H6-0105 nhưng quá trình sử dụng, anh Gi đã làm rơi mất BKS. Trong quá trình học nghề, anh Gi gửi chiếc xe trên tại cửa hàng điện thoại của anh Hà Văn T, sinh năm 1991 ở Tổ dân phố ÁĐ, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ. Tháng 8/2020, anh T cho anh Lê Văn H, sinh năm 1990 ở Tổ dân phố SĐ, thị trấn ĐĐ

mượn chiếc xe trên để sử dụng đi lại. Ngày 15/9/2020, anh H cho anh Lương An N mượn, anh N sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 20/9/2020 thì bị các đối tượng trộm cắp. Tiến hành xác minh tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả số máy chiếc xe bị trộm cắp (là 1P50FMG-3*10363067*) không trùng với số máy chiếc xe BKS 88H6-0105 (là VHULP1P50FMGT000493). Làm việc với những người từng sử dụng chiếc xe trên, xác định không có việc thay đổi bộ phận, kết cấu của xe. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ lại máy 1P50FMG-3*10363067* để điều tra, xác minh, khi nào làm rõ nguồn gốc, chủ sở hữu xử lý sau. Còn vỏ xe và khung xe trả lại cho anh Phạm Ngọc Gi.

Đối với anh Lưu Đình Ch: Khi đồng ý cho H để lại chiếc xe mô tô và cho H vay 2.500.000 đ, anh Ch không biết đây là tài sản có nguồn gốc do phạm pháp mà có. Ngày 02/10/2020, anh Ch đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Đối với số tiền 2.500.000 đ Ch đã cho H vay, anh Ch không yêu cầu trả lại nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Ch.

Đối với xe mô tô BKS88K1-1229 do Dương Đức M sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1995 ở TDP ĐTh, TT. ĐĐ, huyện TĐ. Tháng 8/2020, anh Ng cho M mượn để làm phương tiện đi lại. Do anh Ng không biết việc M sử dụng vào việc cùng các đối tượng trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay màu xanh đen, ngực áo in chữ ADIDAS; 01 quần đùi cạp chun màu đen do bà Hà Thị X, mẹ đẻ Hoàng Văn H giao nộp để phục vụ điều tra. Do bộ quần áo trên không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra anh N, anh Gi không yêu cầu bị cáo và các đối tượng phải bồi thường về dân sự.

Anh Gi đề nghị xin nhận lại vỏ và khung xe, còn bộ phận máy không trùng với đăng ký xe thì anh tự nguyện để lại cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ.

Tại Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSTĐ ngày 31/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Hoàng Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có công việc làm ổn định; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Hoàng Văn H hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo.

Về hình phạt bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 20/9/2020 tại gia đình nhà ông Đào Minh Ch ở tổ dân phố SĐ, thị trấn ĐĐ, huyện TĐ. Hoàng Văn H cùng Đào Việt A và Dương Đức M đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, không gắn BKS do anh Lương Anh N quản lý, sử dụng đem cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.500.000đ.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn đề nghị của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này ...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên phạm tội cố ý trực tiếp.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về các hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong cộc tay màu xanh đen, ngực áo in chữ ADIDAS; 01 quần đùi cạp chun màu đen.

Trả lại cho anh Phạm Ngọc Gi 01 khung xe máy có số VTKDCG044TP000493(kèm vỏ xe).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự: Bị cáo Hoàng Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2020).
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong cộc tay màu xanh đen, ngực áo in chữ ADIDAS, 01 quần đùi cạp chun màu đen.

Trả lại cho anh Phạm Ngọc Gi 01 khung xe máy có số VTKDCG044TP000493(kèm vỏ xe).

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Sở tư pháp; bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

